

Phụ lục

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH TỈNH (VỐN ĐỐI ỨNG) GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 TỪ NGUỒN XỔ SỔ KIẾN THIẾT VÀ NGUỒN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SÓC TRĂNG (BỔ SUNG LẦN 4)

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Nội dung thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật			Lũy kế vốn đã bố trí đến kế hoạch năm 2024		Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025		Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh	
	Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách các huyện, thị xã					291.169	267.415	-	-	291.169	267.415	
I	Huyện Cù Lao Dung					22.485	19.500	-	-	22.485	19.500	
1	Nâng cấp, mở rộng Trung tâm giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên	Xã An Thạnh 2	Xây dựng 01 phòng y tế, 01 phòng thư viện và nâng cấp khối phòng thực hành, rãnh thoát nước,...	2025-2026	468/QĐ-UBND ngày 20/3/2025	2.300	2.000			2.300	2.000	
2	Nâng cấp Công viên huyện Cù Lao Dung	Thị trấn Cù Lao Dung	Bờ kè dài 474 m, vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, hệ thống cọc đà neo kè, bậc cấp bờ kè, tường chắn bờ kè	2025-2026	469/QĐ-UBND ngày 20/3/2025	15.525	13.500			15.525	13.500	
3	Lộ tẻ Bến đò Vòm Tắc (giai đoạn 2)	Xã An Thạnh Đông	Dài 1.130 m, rộng 3 m	2025-2026	470/QĐ-UBND ngày 20/3/2025	4.660	4.000			4.660	4.000	

Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật			Lũy kế vốn đã bố trí đến kế hoạch năm 2024		Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025		Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh	
II	Huyện Châu Thành					1.053	1.000	-	-	1.053	1.000	
1	Nâng cấp, mở rộng đường vào Trường mầm non An Hiệp (điểm lẻ)	Xã An Hiệp	Dài 91 m, rộng 4 m và hệ thống thoát nước hai bên; nâng cấp sân và phía trước công trường diện tích 1.574,9 m ²	2025	517/QĐ-UBND ngày 20/3/2025	1.053	1.000			1.053	1.000	
III	Huyện Kế Sách					8.275	7.500	-	-	8.275	7.500	
1	Trường Mẫu giáo Hoa Hồng, xã Thới An Hội, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (giai đoạn 2)	Xã Thới An Hội	Khối nhà chính; sân đường - Thoát nước; vườn cổ tích; khu phát triển vận động; hệ thống phòng cháy chữa cháy	2025	65/QĐ-UB(XDCB). 25 ngày 21/3/2025	8.275	7.500			8.275	7.500	
IV	Huyện Mỹ Tú					25.501	23.000	-	-	25.501	23.000	
1	Trường tiểu học Hưng Phú A	Xã Hưng Phú	Khối phòng học (nhà 03 tầng) diện tích 1.264,63 m ²); cổng tường rào; sân đường;...	2025-2026	1128/QĐ-UBND ngày 20/3/2025	15.421	14.000			15.421	14.000	
2	Nâng cấp, mở rộng Lộ Hậu Bối	Xã Hưng Phú	Dài 2.979,8 m, rộng 3,5 m và 02 cây cầu	2025-2026	1129/QĐ-UBND ngày 20/3/2025	10.080	9.000			10.080	9.000	
V	Thị xã Vĩnh Châu					49.026	45.000	-	-	49.026	45.000	

Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật			Lũy kế vốn đã bố trí đến kế hoạch năm 2024		Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025		Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh	
1	Trường Tiểu học Lai Hòa 4	Xã Lai Hòa	Điểm chính: Nhà 03 tầng diện tích 1.827 m ² , cổng rào, nhà bảo vệ,...; Điểm Xung Thum: Nhà 02 tầng diện tích 706 m ² , sân đường 238 m ²	2025	747/QĐ-UBND ngày 20/3/2025	20.910	19.700			20.910	19.700	
2	Lộ Năm Căn Xẻo Su (giai đoạn 2)	Xã Lai Hòa	Dài 2.035 m, rộng 3,5 m và 02 cây cầu	2025	748/QĐ-UBND ngày 20/3/2025	7.498	6.730			7.498	6.730	
3	Đường KN1 đoạn từ ĐH.47C đến giáp lộ Xung Thum A	Xã Lai Hòa	Dài 3.465 m, rộng 3,5 m; 02 cây cầu và 01 công tròn	2025	749/QĐ-UBND ngày 20/3/2025	11.377	10.290			11.377	10.290	
4	Đường KN2 đoạn từ ĐH.47C đến giáp Lộ Xung Thum A	Xã Lai Hòa	Dài 3.516 m, rộng 3,5 m	2025	750/QĐ-UBND ngày 20/3/2025	9.241	8.280			9.241	8.280	
VI	Huyện Mỹ Xuyên					4.025	3.500	-	-	4.025	3.500	
1	Nâng cấp Trung tâm giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên	Xã Thạnh Phú	Xây dựng mới 03 phòng học; nâng cấp 02 khu nhà vệ sinh, bàn ghế học viên; bàn ghế giáo viên; máy vi tính;...	2025-2026	635/QĐ-UBND ngày 20/3/2025	4.025	3.500			4.025	3.500	
VII	Huyện Thạnh Trị					123.900	118.000	-	-	123.900	118.000	

Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật			Lũy kế vốn đã bố trí đến kế hoạch năm 2024		Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025		Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh	
1	Nâng cấp, mở rộng lộ Tà Điep C1 - Tà Điep C2 nối tiếp kết nối đường huyện 61	Xã Thạnh Trị - Thạnh Tân	Dài 2.798 m, rộng 3,5 m và 04 cầu trên tuyến	2025-2026	747/QĐ-UBND ngày 20/3/2025	9.975	9.500			9.975	9.500	
2	Xây mới cầu Đập Đá ấp Rẫy Mới	Xã Thạnh Trị	Dài 31 m, rộng 3,5 m	2025-2026	748/QĐ-UBND ngày 20/3/2025	3.150	3.000			3.150	3.000	
3	Nâng cấp lộ Tà Niên - nhà ông Tư Thắng	Xã Thạnh Trị	Dài 3.651 m, rộng 3,5 m và 03 cầu trên tuyến	2025-2026	749/QĐ-UBND ngày 20/3/2025	12.600	12.000			12.600	12.000	
4	Nâng cấp, mở rộng lộ kênh Cái Trầu nối tiếp	Xã Lâm Tân	Dài 1.091 m, rộng 3,5 m và 02 cầu trên tuyến	2025-2026	750/QĐ-UBND ngày 20/3/2025	5.775	5.500			5.775	5.500	
5	Nâng cấp mở rộng Đường kênh 14/9	Xã Lâm Tân	Dài 2.673 m, rộng 3,5 m và 06 cầu trên tuyến	2025-2026	751/QĐ-UBND ngày 20/3/2025	19.950	19.000			19.950	19.000	
6	Nâng cấp, mở rộng lộ từ cầu Mây Dốc đến Kinh Cùi	Xã Thạnh Trị	Dài 1.653 m, rộng 3,5 m và 02 cầu trên tuyến	2025-2026	752/QĐ-UBND ngày 20/3/2025	9.450	9.000			9.450	9.000	
7	Nâng cấp, mở rộng lộ từ cầu treo Trương Hiền đến cầu treo Rẫy Mới	Xã Thạnh Trị	Dài 1.664 m, rộng 3,5 m và 02 cầu trên tuyến	2025-2026	753/QĐ-UBND ngày 20/3/2025	9.450	9.000			9.450	9.000	

Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật			Lũy kế vốn đã bố trí đến kế hoạch năm 2024		Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025		Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh	
8	Nâng cấp, mở rộng Lộ Thạnh Điền - Bào Lớn	Thị trấn Phú Lộc	Dài 1.127 m, rộng 3,5 m	2025-2026	754/QĐ-UBND ngày 20/3/2025	3.150	3.000			3.150	3.000	
9	Nâng cấp, mở rộng lộ Công Điền	Thị trấn Phú Lộc	Dài 1.931 m, rộng 4 m và 01 cầu trên tuyến	2025-2026	755/QĐ-UBND ngày 20/3/2025	14.700	14.000			14.700	14.000	
10	Nâng cấp, mở rộng Lộ Trung Thống - Tân Định (nối tiếp giai đoạn 2)	Xã Tuân Túc	Dài 2.079 m, rộng 3,5 m và 02 cầu trên tuyến	2025-2026	756/QĐ-UBND ngày 20/3/2025	7.875	7.500			7.875	7.500	
11	Lộ Kim Cù	Xã Vĩnh Thành	Dài 1.155 m, rộng 3,5 m và 01 cầu trên tuyến	2025-2026	757/QĐ-UBND ngày 20/3/2025	6.300	6.000			6.300	6.000	
12	Lộ ấp 17 - ấp 20 đến 16/1	Xã Vĩnh Thành	Dài 3.190 m, rộng 3,5 m và 03 cầu trên tuyến	2025-2026	758/QĐ-UBND ngày 20/3/2025	10.500	10.000			10.500	10.000	
13	Nâng cấp, mở rộng chợ Phú Lộc và Chợ Hưng Lợi	Thị trấn Phú Lộc - Hưng Lợi	Nâng cấp, mở rộng chợ hiện trạng	2025-2026	759/QĐ-UBND ngày 20/3/2025	11.025	10.500			11.025	10.500	
VIII	Huyện Long Phú					56.904	49.915	-	-	56.904	49.915	
1	Đường Cánh đồng mẫu (Trường Thành A - Trường An)	Xã Trường Khánh	Dài 1.595 m, rộng 5 m	2025	59/QĐ-UBND ngày 20/3/2025	4.989	4.250			4.989	4.250	

Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật			Lũy kế vốn đã bố trí đến kế hoạch năm 2024		Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025		Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh	
2	Đường Trường Thành A - Trường Hưng (Đường vào Nhà văn hóa ấp)	Xã Trường Khánh	Dài 2.969 m, rộng 3 m; cầu dài 12 m, rộng 3 m	2025	60/QĐ-UBND ngày 20/3/2025	8.088	7.050			8.088	7.050	
3	Đường Khana trên	Xã Trường Khánh	Dài 935 m, rộng 3 m; cầu dài 9 m, rộng 3 m; 01 Cổng tròn ngang đường D800	2025	61/QĐ-UBND ngày 20/3/2025	3.079	2.700			3.079	2.700	
4	Đường Bà Chil (nhà trần gia ấp Trường Lộc)	Xã Trường Khánh	Dài 1.240 m, rộng 3 m; cầu dài 21 m, rộng 3 m	2025	62/QĐ-UBND ngày 20/3/2025	5.961	5.250			5.961	5.250	
5	Đường Trường Thành B - Trường Lộc (Từ Đường tỉnh 932D đến giáp ranh xã An Mỹ)	Xã Trường Khánh	Dài 3.632 m, rộng 3 m; 01 Cổng tròn ngang đường D1000	2025	63/QĐ-UBND ngày 20/3/2025	8.018	7.200			8.018	7.200	
6	Đường đal Cái Xe	Xã Tân Thạnh	Dài 5.676 m, rộng 3 m; 01 Cổng tròn ngang đường D600	2025	64/QĐ-UBND ngày 20/3/2025	10.447	9.200			10.447	9.200	
7	Đường dọc kênh Hưng Thạnh (lộ nội đồng)	Xã Tân Thạnh	Dài 2.839 m, rộng 3 m; 04 Cổng hộp ngang đường 1,2 m x 1,2 m	2025	65/QĐ-UBND ngày 20/3/2025	5.725	5.000			5.725	5.000	
8	Nâng cấp, mở rộng Lộ liên ấp Ngọn - Phổ - Chùa Ông	Xã Hậu Thạnh	Dài 3.563 m, rộng 3,5 m và 05 cây cầu	2025	66/QĐ-UBND ngày 20/3/2025	10.597	9.265			10.597	9.265	